

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tiểu luận.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Đo lường và điều khiển bằng máy tính.....

Nhóm: ...01.....

hi:9/01/2022..... Giờ thi:.....7h30..... : ...meet.google.com/ubx-

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Văn Trung.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228018	1	2120060005	Phan Thanh	Dự	08/12/2002	CCQ2006A	8.6	5.5	6.8	
228018	2	2120170076	Huỳnh Duy	Đức	10/08/2002	CCQ2006B	5.0	5.0	5.0	
228018	3	2120060006	Nguyễn Văn	Đức	23/08/2001	CCQ2006A	2.0	0.0	0.8	v
228018	4	2120060064	Nguyễn Nhật	Hào	11/05/2002	CCQ2006A	6.5	4.0	5.0	
228018	5	2120060007	Phan Vạn	Hậu	16/09/2002	CCQ2006A	6.9	5.6	6.2	
228018	6	2120060008	Phan Mạnh	Hoàng	11/11/2001	CCQ2006A	5.4	4.7	5.0	
228018	7	2120060013	Nguyễn Ngọc	Khánh	15/11/1999	CCQ2006A	6.0	6.5	6.3	
228018	8	2120060044	Lê Sỹ	Lương	04/01/2002	CCQ2006B	5.8	4.6	5.1	
228018	9	2120060057	Lại Kim Anh	Minh	28/04/2002	CCQ2006B	5.6	5.1	5.3	
228018	10	2120230001	Trần Thanh	Ngân	22/06/2002	CCQ2006B	6.8	5.5	6.0	
228018	11	2120060065	Võ Thị Quê	Ngân	10/08/2002	CCQ2006A	9.0	6.6	7.6	
228018	12	2120060058	Lê Thị Thúy	Nhi	26/04/2002	CCQ2006B	7.7	5.4	6.3	
228018	13	2120060045	Trương Võ Hoàng	Phúc	24/08/2002	CCQ2006B	6.8	4.3	5.3	
228018	14	2120060018	Đặng Việt	Quốc	25/07/2002	CCQ2006A	8.6	7.5	8.0	
228018	15	2120060049	Võ Văn	Sỹ	16/09/2002	CCQ2006B	5.0	5.0	5.0	
228018	16	2120060020	Dương Quang Min	Tân	06/03/2001	CCQ2006A	3.5	0.0	1.4	v
228018	17	2120060022	Cao Quốc	Thắng	14/05/2002	CCQ2006A	7.9	6.5	7.1	
228018	18	2120060026	Lê Trọng	Tín	07/07/2002	CCQ2006A	6.0	4.4	5.0	
228018	19	2120060028	Phạm Văn	Toàn	04/10/2002	CCQ2006A	5.9	6.3	6.1	
228018	20	2120060032	Trương Anh	Tuân	23/03/2000	CCQ2006A	10.0	7.9	8.7	
228018	21	2120230002	Đỗ Mùa	Xuân	01/08/2002	CCQ2006B	3.5	0.5	1.7	

Số sinh viên có mặt:19.....

Số bài thi:19.....

Số sinh viên vắng mặt:02.....

Số tờ giấy thi:19.....

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Văn Trung

.....

Cán bộ chấm thi 1



Nguyễn Văn Trung

.....

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Minh Quang

.....

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Minh Quang

.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tiểu luận.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022

Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Đo lường và điều khiển bằng máy tính.....

Nhóm: ...02.....

Ngày thi:9/01/2022..... **Giờ thi:.....9h45.....**

Phong thi:

...meet.google.com/ods-...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Văn Trung.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228018	1	2120060055	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	07/05/2001	CCQ2006B	0.0	0.0	0.0	v
228018	2	2120060069	Phạm Quang	Bình	06/12/2002	CCQ2006B	3.5	0.0	1.4	v
228018	3	2120060002	Nguyễn Thành	Chung	01/07/2002	CCQ2006A	4.1	5.6	5.0	
228018	4	2120060038	Lương Tiến	Đạt	26/02/2002	CCQ2006B	5.0	5.0	5.0	
228018	5	2120060041	Khê Văn	Hiệp	14/04/2002	CCQ2006B	4.4	0.0	1.8	v
228018	6	2120060009	Nguyễn Thái	Hoàng	15/04/2002	CCQ2006A	7.0	4.8	5.7	
228018	7	2120060042	Nguyễn Thị Thu	Huyền	08/02/2001	CCQ2006B	5.6	5.0	5.3	
228018	8	2120060011	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	18/05/2002	CCQ2006A	4.6	5.2	5.0	
228018	9	2120060012	Lê Quang	Khang	10/07/2002	CCQ2006A	6.4	7.4	7.0	
228018	10	2120060014	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/12/2002	CCQ2006A	6.3	4.2	5.0	
228018	11	2118060018	Võ Văn Huỳnh	Long	13/09/2000	CCQ1806A	9.0	6.5	7.5	
228018	12	2120060015	Nguyễn Thanh	Nghiệp	26/10/2002	CCQ2006A	8.8	7.1	7.8	
228018	13	2120060016	Bùi Văn	Nguyên	16/01/2002	CCQ2006A	6.8	7.1	7.0	
228018	14	2120060017	Diệp Bảo	Quốc	12/10/2002	CCQ2006A	3.3	0.0	1.3	v
228018	15	2120060061	Hỷ Phú	Quyền	25/07/2002	CCQ2006B	4.0	5.6	5.0	
228018	16	2118060029	Đoàn Thế	Sơn	27/04/2000	CCQ1806A	4.6	5.3	5.0	
228018	17	2120060019	Nguyễn Đức	Tâm	29/03/2002	CCQ2006A	4.6	5.3	5.0	
228018	18	2120170132	Võ Văn	Tâm	22/03/2002	CCQ2006B	6.0	4.3	5.0	
228018	19	2120060051	Lê Bảo	Thắng	03/07/2002	CCQ2006B	1.3	0.0	0.5	v
228018	20	2120060067	Mai Thị	Thêm	16/02/2002	CCQ2006A	4.0	5.6	5.0	
228018	21	2120060023	Phạm Đức	Thống	18/10/2002	CCQ2006A	4.0	5.6	5.0	
228018	22	2120060053	Phạm Hạ Vân	Thùy	17/05/2001	CCQ2006B	4.0	5.6	5.0	
228018	23	2120060027	Nguyễn Quốc	Toàn	25/01/2002	CCQ2006A	3.5	6.8	5.5	
228018	24	2120060029	Nguyễn Việt	Toàn	28/05/2002	CCQ2006A	3.3	0.0	1.3	v
228018	25	2120060030	Võ Minh	Trí	15/09/2002	CCQ2006A	5.2	4.9	5.0	
228018	26	2118060085	Ngô Quang	Vinh	24/09/2000	CCQ1806B	5.2	4.8	5.0	
228018	27	2120060034	Nguyễn Văn	Vương	12/04/2002	CCQ2006A	5.7	4.5	5.0	
228018	28	2120060035	Nguyễn Tiểu	Yến	09/08/2002	CCQ2006A	6.4	6.9	6.7	

Số sinh viên có mặt:22.....

Số bài thi:22.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tiểu luận.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:...Đo lường và điều khiển bằng máy tính.....
Nhóm: ...02.....
Ngày thi:9/01/2022..... Giờ thi:.....9h45.....
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Văn Trung.....
Phong thi:meet.google.com/ods-.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	----------------	-----------------	---------	---------

Số sinh viên vắng mặt:6..... Số tờ giấy thi:22.....

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Văn Trung

.....

Cán bộ chấm thi 1



Nguyễn Văn Trung

.....

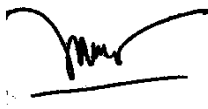
Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Minh Quang

.....

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Minh Quang

.....